

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Chí Linh, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023 trên địa bàn thành phố Chí Linh

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch thực hiện công tác CCHC nhà nước tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 23/12/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Chí Linh về thực hiện CCHC nhà nước giai đoạn 2021 – 2025; Chỉ thị số 23/CT-TU ngày 27/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Chí Linh về tiếp tục tăng cường công tác cải cách hành chính trên địa bàn; Quyết định số 5260/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 về ban hành Kế hoạch triển khai đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

UBND thành phố Chí Linh xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh; của Thành ủy, UBND thành phố về công tác CCHC năm 2023; đẩy mạnh chuyển đổi số, tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến, công tác số hóa, chứng thực điện tử, thanh toán phí và lệ phí trực tuyến; thực hiện xây dựng, kết nối với kho dữ liệu dùng chung quốc gia, tập trung xây dựng nền hành chính phục vụ, dân chủ, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ thành phố đến xã, phường tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị thành phố với UBND các xã, phường; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC; xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm

chất đạo đức, chính trị; vững vàng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy với công việc; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, đúng quy định; nâng cao Chỉ số CCHC, năng lực cạnh tranh của thành phố, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm thiết thực, phù hợp, khả thi, bám sát sự chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, phường (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) cần xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên của cơ quan, đơn vị; trên cơ sở tình hình thực tế, chủ động nghiên cứu, sáng tạo, áp dụng những giải pháp đổi mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ...

Gắn trách nhiệm, vai trò người đứng đầu với kết quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan, đơn vị; CCHC phải được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng trong công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC để đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân các cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác CCHC hằng năm và Kế hoạch giai đoạn 2021- 2025 của thành phố đúng tiến độ, đạt kết quả cao.

Tăng cường kiểm tra công tác CCHC, nâng cao hơn nữa công tác tự kiểm tra CCHC, nhằm chấn chỉnh siết chặt việc chấp hành kỷ luật và kỷ cương của cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính nhà nước.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC từ thành phố tới các

xã, phường. Sắp xếp bố trí đúng, đủ cán bộ, công chức theo Đề án vị trí việc làm.

Tiếp tục đẩy mạnh, đa dạng công tác tuyên truyền về CCHC; kết hợp thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị, các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội.

Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động, tích cực áp dụng, đề xuất những sáng kiến mới, cách làm hiệu quả trong công tác CCHC; kịp thời khen thưởng, động viên, lan tỏa, nhân rộng trong toàn thành phố.

2. Về cải cách thể chế

Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân từ thành phố tới cơ sở bảo đảm đúng quy định, quy trình, phù hợp với pháp luật. Thường xuyên rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành để kịp thời hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung cho đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn.

2.1. Chỉ tiêu

100% các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố được ban hành đảm bảo đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn, mang tính khả thi cao.

100% các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành được kiểm tra, rà soát để kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với quy định của pháp luật.

100% các văn bản QPPL được triển khai và đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố để cán bộ và nhân dân nghiên cứu, tìm hiểu.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

Thường xuyên tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật, nhất là ở các lĩnh vực: tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đất đai, môi trường; quy hoạch, xây dựng; tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản...; xã hội hóa và quản lý cung ứng dịch vụ công để kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật.

Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật...

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Chỉ tiêu

Tiếp tục đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Tối thiểu 95% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 85%, 75% (cấp huyện 85%, cấp xã 75%) để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tối thiểu 55% thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 (toàn trình, một phần). Trong số đó, ít nhất 75% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 60%; đẩy mạnh thanh toán phí, lệ phí trực tuyến giải quyết TTHC, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai...; đáp ứng đầy đủ nhu cầu chứng thực điện tử của người dân, tổ chức.

50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

100% hồ sơ TTHC được trả đúng hạn, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 97%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt từ 95%.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại các cấp chính quyền.

Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Tiếp tục hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước để chuẩn hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, loại bỏ TTHC không cần thiết, rút ngắn thời gian và chi phí phát sinh trong giải quyết công việc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế các cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương; Đề án, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 28/10/2022 của UBND thành phố về tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022 – 2026.

4.1. Chỉ tiêu

Tiếp tục giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2022; tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức so với năm 2022.

Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, phường thôn, KDC, các đơn vị sự nghiệp theo quy định, hướng dẫn của cấp trên.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố đạt từ 97%.

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; thu hút những người có đức có tài vào hoạt động công vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội của thành phố.

Tăng cường phân cấp, phân quyền, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định; theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp theo quy định.

Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, đẩy mạnh hình thức tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

5.1. Chỉ tiêu

Tiếp tục xây dựng, nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

5.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 163/QĐ/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 – 2025; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 về ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ và kế hoạch số 103a-KH/TU ngày 26/07/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/05/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XII về *“Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ”*; Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 15/07/2019 của UBND tỉnh quy định về chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học, thưởng phong học hàm, tặng danh

hiệu đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cũng như thành phố; các chương trình, quyết định, đề án, kế hoạch của Trung ương và Tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng CBCC, viên chức giai đoạn 2021 – 2025; thực hiện nghiêm các nội dung về văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án văn hóa công vụ.

Thực hiện tốt quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn chức danh; Kế hoạch về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

Thực hiện và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; gắn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch cán bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc thực thi nhiệm vụ công vụ và các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

Thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 đúng các quy định, hướng dẫn.

6. Về cải cách tài chính công

6.1. Chỉ tiêu

Đảm bảo tính ổn định, bền vững của ngân sách địa phương trên cơ sở bám sát điều hành của Chính phủ, của tỉnh, phân đầu hoàn thành vượt mức dự toán ngân sách được giao, đảm bảo tỷ lệ vốn giải ngân vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đạt trên 90% kế hoạch được giao.

6.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa đủ điều kiện chuyển đổi sang cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các Nghị định khác của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo từng lĩnh vực; triển khai thực hiện Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày

10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị phù hợp và đúng theo quy định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm, khánh tiết, hội họp ...

Thực hiện tốt công khai, minh bạch về tài chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, xử lý nghiêm các hành vi trong sử dụng ngân sách, trong quản lý và sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức đơn vị, đánh giá hiệu quả việc triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước thông qua công tác chấm điểm chỉ số tiết kiệm chi thường xuyên.

Trình cấp có thẩm quyền ban hành phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước phù hợp với thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

7.1. Chỉ tiêu

Cổng Dịch vụ công, hệ thống thông tin điện tử thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, quốc gia.

Trên 90% hệ thống báo cáo của thành phố được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia (không bao gồm nội dung mật). Triển khai nhân rộng hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân thành phố, UBND xã, phường: 90% cấp huyện, 75% cấp xã thực hiện hợp thông qua hệ thống này đối với các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

85% các hệ thống thông tin của thành phố có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua trực liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu.

90% hồ sơ công việc tại thành phố và 70% hồ sơ công việc tại xã, phường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

80% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ thành phố đến xã, phường.

7.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Triển khai kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước đến các hệ thống mạng của các cơ quan, đơn vị trong thành phố.

Thực hiện tốt việc phát triển Chính quyền điện tử, đẩy nhanh chuyển đổi số, bảo đảm gắn chặt với cải cách hành chính; triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và thiết bị di động để thuận tiện cho cán bộ, công chức trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

Thực hiện tốt hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Ủy ban nhân dân thành phố, hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh bảo đảm tích hợp, chia sẻ dữ liệu số phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo thời gian thực hiện.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống an toàn thông tin; phát triển trang thông tin điện tử cấp xã, phường để đẩy nhanh việc thực hiện chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số trên địa bàn thành phố.

Tiếp tục duy trì áp dụng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, phường

Căn cứ nhiệm vụ, chỉ tiêu Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của thành phố, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa trong Kế hoạch cải cách hành chính, trên cơ sở đặc điểm, tình hình thực tế và yêu cầu về CCHC trong giai đoạn hiện nay, bố trí nguồn lực tổ chức triển khai thực hiện.

Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị nhất là cơ quan đầu mối để kịp thời tham mưu, triển khai nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao đảm bảo tiến độ, chất lượng và thời gian yêu cầu.

Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) về UBND thành phố (qua Phòng Nội vụ) theo đúng quy định, hướng dẫn.

2. Trách nhiệm một số cơ quan, đơn vị

2.1. Phòng Nội vụ

Cơ quan thường trực về công tác CCHC có trách nhiệm tham mưu giúp UBND thành phố chủ trì, tổ chức thực hiện nội dung công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch này; chủ trì giúp Hội đồng thẩm định của thành phố theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo việc thực hiện xác định Chỉ số CCHC của UBND thành phố và UBND các xã, phường.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố Kế hoạch khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với chất lượng phục vụ và cung cấp dịch vụ hành chính công của cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND thành phố ban hành và triển khai công tác tuyên truyền về cải cách hành chính. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

Tham mưu UBND thành phố kịp thời khen thưởng, động viên, lan tỏa các tập thể, cá nhân có những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả về công tác CCHC; đề xuất hình thức xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ và UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác CCHC trên địa bàn thành phố.

2.2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Trên cơ sở Kế hoạch này, đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Chủ trì, tổ chức thực hiện cải cách hành chính lĩnh vực tài chính công với các nhiệm vụ theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố tổ chức các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, tăng cường đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế, chính sách, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp và phát triển trên địa bàn.

2.3. Văn phòng HĐND – UBND thành phố

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đôn đốc, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, công tác kiểm soát TTHC.

Chủ trì, tham mưu triển khai thực hiện việc theo dõi, cập nhật thủ tục hành chính trên trang Cổng Dịch vụ công của tỉnh, thành phố, Cổng dịch vụ Quốc gia; thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn; quản lý, tổ chức vận hành Trung tâm đô thị thông minh thành phố đạt hiệu quả cao.

2.4. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế mang tính đột phá; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, tuyên truyền, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, các xã, phường trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao.

2.5. Phòng Văn hóa và Thông tin

Chủ trì hướng dẫn, tham mưu công tác chỉ đạo việc xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số; tham mưu thực hiện nhanh chuyển đổi số; chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin; hướng dẫn, giám sát thực hiện an toàn thông tin đối với hệ thống, dịch vụ CNTT của thành phố. Phối hợp thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về CCHC.

2.6. Phòng Kinh tế

Tham mưu cho Ban Chỉ đạo ISO thành phố thực hiện các nhiệm vụ duy trì, cải tiến, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của UBND thành phố, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO của các cơ quan, đơn vị.

2.7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Trên cơ sở Kế hoạch này, xác định đầy đủ nhiệm vụ trọng tâm trên 06 lĩnh vực CCHC năm 2023; đặt ra chỉ tiêu phân đầu cụ thể, nêu rõ sản phẩm, kết quả đạt được và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ đề ra; quan tâm vào một số nội dung: Tỷ lệ tiếp nhận giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ

khi tiếp nhận và trả kết quả, tỷ lệ chứng thực điện tử, việc thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến; công tác rà soát đơn giản hóa TTHC, xây dựng chính quyền điện tử chính quyền số, xây dựng chất lượng đội ngũ và bố trí công tác, hiện đại hóa trang thiết bị...; khuyến khích cán bộ, công chức áp dụng sáng kiến trong CCHC cùng với chế độ khen thưởng, động viên kịp thời.

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt có hiệu quả các văn bản của tỉnh, thành phố và của địa phương về công tác CCHC; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ hàng quý, năm đảm bảo đủ số lượng, chất lượng nội dung và thời gian quy định. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trước UBND thành phố đối với những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hàng năm của đơn vị.

2.8. Đài phát thanh thành phố

Chủ động xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn thành phố.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC do ngân sách tỉnh cấp, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Đối với một số nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì lập dự toán, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2023 của UBND thành phố Chí Linh. Đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND thành phố, các cơ quan liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. Thành ủy; TT. HĐND thành phố;
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Phòng chuyên môn của thành phố;
- Đài phát thanh thành phố;
- UBND xã, phường;
- Đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thương